



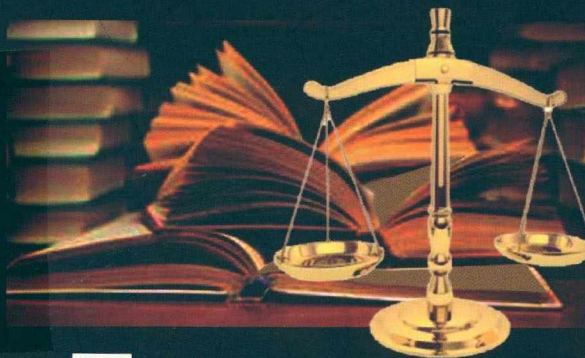
CK.0000071381

TS. NGÔ HỮU PHƯỚC

Th.S LÊ ĐỨC PHƯƠNG

CÁC HIỆP ĐỊNH TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP GIỮA VIỆT NAM VỚI NƯỚC NGOÀI

**PHỤC VỤ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU
LUẬT DÂN SỰ, TỔ TỤNG DÂN SỰ,
HÌNH SỰ, TỔ TỤNG HÌNH SỰ
LUẬT QUỐC TẾ, TƯ PHÁP QUỐC TẾ,
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**



GUYỄN
C LIÊU

17



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

T.S NGÔ HỮU PHƯỚC - Th.S LÊ ĐỨC PHƯƠNG

**CÁC HIỆP ĐỊNH
TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP
GIỮA VIỆT NAM VỚI NƯỚC NGOÀI
PHỤC VỤ HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU
LUẬT DÂN SỰ, TỔ TỤNG DÂN SỰ,
HÌNH SỰ, TỔ TỤNG HÌNH SỰ,
LUẬT QUỐC TẾ, TƯ PHÁP QUỐC TẾ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thực hiện đường lối đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa nhằm hội nhập toàn diện vào đời sống chính trị-kinh tế quốc tế, từ khi đổi mới đến nay Việt Nam đã ký kết, gia nhập nhiều Điều ước quốc tế khu vực và toàn cầu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, pháp lý, kinh tế, thương mại, giáo dục, khoa học công nghệ, an ninh quốc phòng, đấu tranh phòng, chống tội phạm... Trong đó, các Hiệp định tương trợ tư pháp có một vị trí đặc biệt quan trọng, là khuôn khổ pháp lý để Việt Nam và các nước ký kết hợp tác trên tất cả các lĩnh vực tư pháp và pháp lý về dân sự, thương mại, hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù. Chính vì vậy, trong thời gian gần đây Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để nội luật hoá và thực hiện có hiệu quả các Hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam là thành viên như Bộ luật Dân sự 1995, Bộ luật Tố tụng dân sự 2004, Bộ luật hình sự 1999, Bộ luật Tố tụng hình sự 2003, Luật Hôn nhân và gia đình 2000, Luật Tương trợ tư pháp 2007 và Luật Thi hành án hình sự 2010.

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, hợp tác tương trợ tư pháp có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi lẽ, khi các quốc gia hội nhập ngày càng sâu rộng thì các quan hệ pháp luật về dân sự, thương mại, lao động, hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự có yếu tố nước ngoài ngày phát triển với quy mô ngày càng lớn, phạm vi ngày càng rộng, tính chất ngày càng phức tạp cần phải được pháp luật điều chỉnh kịp thời trên cơ sở hợp tác, tương trợ tư pháp giữa các quốc gia bằng các Hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Từ thực tiễn đó, với mục đích nâng cao hiệu quả học tập, giảng dạy, tìm hiểu, nghiên cứu luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật hình sự, luật tố

tụng hình sự, luật quốc tế, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế và pháp luật về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống tội phạm, Nhà Xuất Bản Hồng Đức phối hợp với TS. Ngô Hữu Phước và ThS. Lê Đức Phương-Giảng viên khoa Luật Quốc tế Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh giới thiệu cuốn: “*Các Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam v ới NƯỚC ngoài*”.

Trong cuốn sách này, các tác giả đã tập hợp và biên tập các Hiệp định thành 03 phần gồm:

- **Phần thứ nhất:** Các Hiệp định tương trợ tư pháp chung (bao gồm các lĩnh vực dân sự, gia đình và hình sự);

- **Phần thứ hai:** Các Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, thương mại;

- **Phần thứ ba:** Các Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự.

Các Hiệp định tương trợ tư pháp là nguồn tài liệu tham khảo không thể thiếu để giảng viên, học viên, sinh viên, các nhà nghiên cứu giảng dạy, học tập, tìm hiểu và nghiên cứu pháp luật tại các cơ sở đào tạo Luật trong cả nước.

Trân trọng giới thiệu và chân thành cảm ơn sự góp ý của Quý vị để cuốn sách hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

NHÀ XUẤT BẢN

PHẦN THỨ NHẤT
CÁC HIỆP ĐỊNH TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP
VÀ PHÁP LÝ VỀ CÁC VẤN ĐỀ DÂN SỰ,
GIA ĐÌNH VÀ HÌNH SỰ

HIỆP ĐỊNH

TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VÀ PHÁP LÝ VỀ CÁC VẤN ĐỀ DÂN SỰ, GIA ĐÌNH VÀ HÌNH SỰ GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT

Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Xuất phát từ lòng mong muốn phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị trên cơ sở Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, ký ngày 3 tháng 11 năm 1987.

Cho rằng việc phát triển hợp tác trong lĩnh vực tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự có ý nghĩa quan trọng.

Đã quyết định ký kết Hiệp định này và với mục đích ấy hai bên đã cử đại diện toàn quyền của mình.

Hội đồng Nhà nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cử:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phan Hiền.

Đoàn Chủ tịch Xô viết tối cao Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết cử:

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Terebilov V.I.

Các đại diện toàn quyền, sau khi trao đổi giấy ủy quyền hợp pháp và hợp thức, đã thỏa thuận những điều sau đây:

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Bảo hộ pháp lý

1. Công dân nước này ký kết này được hưởng trên lãnh thổ của nước ký kết kia sự bảo hộ pháp lý đối với các quyền nhân thân và tài sản mà nước ký kết kia dành cho công dân của mình.

2. Công dân của nước ký kết này được quyền tự do liên hệ với Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan Công chứng (sau đây, gọi chung là cơ quan tư pháp) và các cơ quan khác có thẩm quyền về các vấn đề dân sự, gia đình và hình sự của nước ký kết kia. Họ cũng có quyền bày tỏ ý kiến, đề đạt nguyện vọng, đưa đơn kiện và thực hiện những hành vi tố tụng khác trước các cơ quan trên theo những điều kiện mà nước ký kết kia dành cho công dân mình.

3. Những quy định trong các khoản 1 và 2 của Điều này cũng được áp dụng cho vấn đề lao động thuộc thẩm quyền của Tòa án.

4. Những quy định của Hiệp định này cũng được áp dụng tương ứng đối với các pháp nhân của nước ký kết.

Điều 2. Tương trợ tư pháp

1. Cơ quan tư pháp của nước ký kết sẽ tương trợ nhau về tư pháp trong các vấn đề dân sự (kể cả lao động), gia đình và hình sự, theo những quy định trong Hiệp định này.

2. Cơ quan tư pháp của các nước ký kết cũng sẽ tương trợ về tư pháp cho các cơ quan khác của mỗi nước ký kết có thẩm quyền về các vấn đề ở khoản 1.

Điều 3. Cách thức liên hệ

1. Khi thực hiện tương trợ tư pháp, cơ quan tư pháp của nước ký kết liên hệ với nhau qua Bộ Tư pháp hoặc Viện Kiểm sát của mình, trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác; phía Liên Xô là Bộ Tư pháp hoặc Viện kiểm sát của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết; phía Việt Nam là Bộ Tư pháp hoặc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các cơ quan khác có thẩm quyền về dân sự, gia đình và hình sự gửi ủy thác tư pháp cho nhau qua các cơ quan tư pháp, trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác.

Điều 4. Phạm vi tương trợ tư pháp

Các nước ký kết tương trợ nhau về mặt tư pháp bằng cách thực hiện việc ủy thác tiến hành các hành vi tố tụng riêng biệt đã được pháp luật của nước được ủy thác quy định, như tổng đạt giấy tờ, khám xét, thu giữ và chuyển giao các vật chứng, tiến hành giám định, lấy lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người giám định, các bên đương sự và những người khác, xem xét vật chứng tại phiên tòa, thi hành các quyết định, dẫn độ người phạm tội, điều tra hình sự hoặc chuyển giao tài liệu và cung cấp cho các tin tức khác.

Điều 5. Hình thức ủy thác tư pháp

1. Giấy ủy thác tư pháp cần nêu đủ các điểm sau đây:

1) Tên cơ quan ủy thác;

2) Tên cơ quan được ủy thác;

3) Tên công việc ủy thác;

4) Họ tên, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi cư trú hay nơi tạm trú của các bên đương sự, bị can, bị cáo và cả của những người khác có liên quan đến việc ủy thác tư pháp;

5) Họ tên và địa chỉ của người đại diện trong tố tụng;

6) Nội dung ủy thác; riêng đối với vụ án hình sự thì còn phải miêu tả hoàn cảnh thực tế của tội phạm và nêu tội danh pháp lý.

2. Giấy ủy thác tư pháp phải có chữ ký và đóng dấu.

3. Khi thực hiện tương trợ tư pháp, hai nước ký kết được sử dụng các giấy in sẵn bằng tiếng Nga và tiếng Việt, mà trước đó đã gửi mẫu cho nhau.

Điều 6. Cách thức thực hiện ủy thác tư pháp

1. Trong việc thực hiện ủy thác tư pháp, cơ quan được yêu cầu áp dụng pháp luật của nước mình. Song nếu có đề nghị của cơ quan yêu cầu thì cũng có thể áp dụng các quy phạm tố tụng của nước ký kết có cơ